

Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận và vận dụng ở các tỉnh Tây Bắc Việt Nam hiện nay

ThS NGUYỄN THỊ THU HÀ

Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm, T.p Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Email: Hacdtp2710@gmail.com

Tóm tắt: Đối với các tỉnh Tây Bắc Việt Nam, việc nhận thức những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận và vận dụng vào công tác dân vận hiện nay là nhiệm vụ rất quan trọng, cấp thiết và có tính đặc thù ở khu vực trọng yếu, giữ vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của nước ta.

Từ khóa: công tác dân vận; tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận; các tỉnh Tây Bắc; dân vận khéo.

1. Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận là hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò, đối tượng, nội dung, lực lượng, phương pháp vận động nhân dân để phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc thực hiện nhiệm vụ của Cách mạng Việt Nam. Tư tưởng đó là tài sản quý giá, trở thành nền tảng, cẩm nang cho công tác dân vận của Đảng, được thể hiện sinh động trong đường lối lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của Đảng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân vận được hiểu theo cả chiều rộng và chiều sâu. Đó là “vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân... để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và đoàn thể đã giao”⁽¹⁾. Chiều sâu trong quan niệm của Hồ Chí Minh là phải hiểu rõ, vận động để quần chúng một lòng, một dạ tin và đi theo Đảng, vì công tác dân vận trước hết là công tác của Đảng, vì sự nghiệp cách mạng, đem lại hạnh phúc cho chính nhân dân. Muốn vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân là phải hiểu rõ năng lực, tâm tư, nguyện vọng hoàn cảnh cụ thể của từng đối tượng để có hình thức vận động cho phù hợp.

Giá trị lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận là tinh thần thật sự trọng dân, tin dân, hiểu dân, dựa vào dân và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân trong cách mạng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận là cơ sở cho sự vận dụng, làm phong phú, sâu sắc thêm lý luận chính trị của Đảng ta, trong đó có lý luận về cách mạng là sự nghiệp của quần chúng và phương pháp vận động nhân dân làm cách mạng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận không những có giá trị khoa học, cách mạng mà còn có giá trị nhân văn sâu sắc. Với mục tiêu thực hành dân chủ, tư tưởng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận đặt nền móng cho việc định hình phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng của Đảng ta.

Trong công tác dân vận, trước hết phải giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng về lợi ích và nhiệm vụ của họ để họ hăng hái thực hiện. Việc gì cũng phải bàn bạc, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương. Phải biết động viên và tổ chức toàn dân thực thi công việc, theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân, đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân. Khi công việc được thi hành xong phải cùng dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng.

Hồ Chí Minh chỉ rõ “Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”⁽²⁾, “phải khôn khéo và nhẫn nại”⁽³⁾. Đồng thời phải nắm vững “Dân tâm” và biết làm cho được lòng dân, muốn thế “trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân trên hết thầy, phải có một tinh thần chí công vô tư”⁽⁴⁾.

2. Vận dụng tư tưởng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận ở các tỉnh Tây Bắc

Các tỉnh Tây Bắc nước ta hiện nay là: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái; có diện tích trên 5,64 triệu ha, dân số 4,5 triệu người, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước. Đây là vùng tập trung các dân tộc ít người có kinh nghiệm trong lao động sản xuất và chinh phục tự nhiên.

Trong nhiều năm qua, Tây Bắc là một trong những vùng luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, ưu tiên trong chính sách đầu tư và phát triển. Mặc dù là khu vực có nhiều tiềm năng, lợi thế nhưng phát triển vùng vẫn còn nhiều hạn chế. Các tiềm năng, thế mạnh chưa được khai thác triệt để, hiệu quả. Đây vẫn là vùng nghèo và khó khăn nhất của cả nước. Thu nhập bình quân đầu người thấp. Tỷ lệ nghèo cao nhất cả nước (năm 2018), trong đó tỷ lệ hộ nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số cao. Nhiều chỉ số về văn hoá, xã hội đạt mức thấp hơn trung bình toàn quốc. Phát triển của các địa phương trong vùng chưa đồng đều. Quy hoạch và phát triển các khu công nghiệp còn chưa mang tính vùng; chưa đồng bộ với quy hoạch phát triển đô thị, khu dân cư nông thôn, hạ tầng kinh tế - xã hội, đã và đang tạo sức ép lớn đối với môi trường. Hầu hết các sản phẩm công nghiệp chế biến vẫn ở dạng chế biến thô và gia công. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp và đổi mới mô hình sản xuất trong nông nghiệp còn chậm, hiệu quả thấp. Các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản giữa doanh nghiệp và nông dân chưa nhiều. Du lịch phát triển chưa bền vững, hiệu quả chưa cao. Năng lực cạnh tranh của vùng và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chậm cải thiện, nhất là kết nối hạ tầng giao thông.

Những vấn đề được đặt ra là việc xây dựng các chính sách phát triển vùng cần phải có những điểm những đột phá trong phát triển cơ sở hạ tầng hỗ trợ tăng liên kết vùng và thúc đẩy tăng trưởng. Về vấn đề liên kết vùng từ quy hoạch tới cơ sở hạ tầng, đưa giải pháp để hiện thực hóa các quy hoạch sẵn có đó. Bên cạnh đó, cần tăng cường vai trò của đào tạo nguồn nhân lực, giải pháp về công nghệ trên phạm vi, quy mô liên kết vùng. Vấn đề phát triển bền vững

kinh tế lâm nghiệp của vùng là nhiệm vụ quan trọng của các cấp ủy đảng, chính quyền; trong đó công tác dân vận giữ vị trí then chốt để hiện thực hóa các chủ trương, chính sách phát triển lâm nghiệp theo hướng đa mục tiêu là kinh tế, xã hội, môi trường.

Nhận thức sâu sắc về giá trị to lớn, bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, nhiều năm qua, cùng với sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, đảng bộ và chính quyền các tỉnh Tây Bắc luôn quan tâm, ra nhiều nghị quyết cụ thể hóa chủ trương, đường lối đối với công tác dân vận, đổi mới nội dung, phương thức vận động quần chúng, cũng là quá trình học và làm theo những lời dạy của Hồ Chí Minh về công tác dân vận. Bài học lớn hàng đầu được vận dụng là quán triệt tư tưởng “dân là gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo củng cố mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, xây dựng lòng tin của nhân dân với Đảng. Thực tế trong công tác dân vận, đảng bộ và chính quyền các cấp nhận thức công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, mặt trận, đoàn thể làm tham mưu và nòng cốt, nhân dân làm chủ. Các hình thức tập hợp nhân dân được thể hiện phong phú, đa dạng, khoa học, hiệu quả. Đảng bộ và chính quyền các cấp đã kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn vùng Tây Bắc; đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được vận dụng trong thực tiễn, bảo đảm nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện. Công tác dân vận được đổi mới theo hướng thiết thực, sáng tạo, vừa bao phủ rộng khắp, vừa phải có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế ở khu vực Tây Bắc. Đảng bộ và chính quyền các cấp luôn coi công tác dân vận là một nội dung quan trọng trong hoạt động của Đảng, thường xuyên bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân các dân tộc để tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố và tăng cường mở rộng

mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân.

Các tỉnh Tây Bắc đã xây dựng và từng bước kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức vùng đồng bào, bảo đảm đội ngũ này ngày càng thực sự là công bộc của dân, “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, theo phương châm chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả. Được sự chỉ đạo của Trung ương, công tác dân vận của khu vực này đã có những bước phát triển, nhất là trong thực hiện phong trào “dân vận khéo” và mô hình “dân vận khéo” một cách cụ thể, thiết thực, phù hợp điều kiện thực tế ở các địa phương đã góp phần từng bước tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, bức xúc trong nhân dân. Việc chỉ đạo đăng ký các mô hình “dân vận khéo” gắn với đấu tranh phòng, chống lãng phí, quan liêu, tham ô, tham nhũng và thực hành tiết kiệm đã góp phần thiết thực vào công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước

Tuy nhiên, trước những biến đổi không ngừng của tình hình quốc tế và trong nước, công tác dân vận ở các tỉnh Tây Bắc còn có những hạn chế, yếu kém. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận chưa được vận dụng hiệu quả. Ba nút thắt lớn nhất của khu vực là thể chế, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng còn chưa được tháo gỡ. Một số cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành chưa thật sự hiểu rõ, hiểu hết về công tác dân vận gắn với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Tại một số địa phương, việc triển khai các văn bản liên quan đến công tác dân vận còn chậm, chưa cụ thể hóa các văn bản cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hiệu quả chưa cao; chưa chú trọng việc xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình “Dân vận khéo”. Sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành với mặt trận và các đoàn thể trong công tác dân vận chưa được nhịp nhàng, đồng bộ. Mặt trận và các đoàn thể chưa đổi mới được nội dung, hình thức, phương pháp tập hợp các đoàn viên, hội viên và nhân dân; công tác phát triển đoàn viên, hội viên còn chậm; chưa chủ động, tích cực và kịp thời trong tuyên truyền, vận động nhân dân, đặc biệt là tham gia giúp

dân phòng chống thiên tai, khắc phục hậu quả; công tác giám sát, phản biện còn lúng túng. Một số cán bộ, đảng viên quan liêu, xa dân, không lắng nghe ý kiến, kiến nghị của người dân, suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; thiếu khả năng tuyên truyền, thuyết phục nhân dân. Vấn đề rèn luyện phẩm chất đạo đức của một số cán bộ, đảng viên hiện nay chưa thật sự phát huy hết tinh thần trách nhiệm của bản thân. Đội ngũ cán bộ ở cấp cơ sở chưa được đào tạo bài bản nên ảnh hưởng rất lớn tới việc thực hiện nhiệm vụ dân vận.

Để tăng cường vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác dân vận các tỉnh Tây Bắc hiện nay, cần quán triệt, tuyên truyền nội dung công tác dân vận trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng gắn với thực hiện các văn bản của Đảng về công tác dân vận, nhất là Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30.7.2021 của Bộ Chính trị về ban hành “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”, góp phần tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước và hệ thống chính trị về công tác dân vận. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận ở các tỉnh Tây Bắc trong tình hình mới; cụ thể hóa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”⁽⁵⁾; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” của hệ thống chính trị; tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước./.

(1), (2) Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, T.6, tr232,234.

(3) Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, T.15, tr320.

(4) Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, T.4, tr52.

(5) Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, T.1, tr.192.